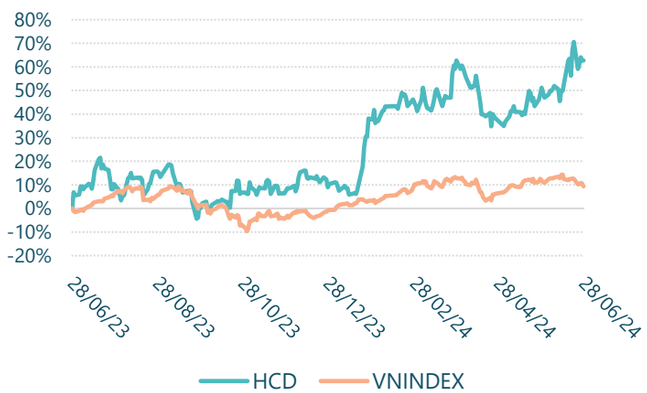
CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	11,350 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.7%	**0%**	**43.7%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,670 - 11,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	419
Số lượng CPLH (CP)	36,958,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,234,755
Sở hữu nước ngoài	4.2%
Beta	1.30
EPS	1,571
P/E	7.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

226

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.0 | 17.0%

YoY: ▼14.0 | -5.9%

Nợ/VCSH

Q2/24

70.5%

YoY: +/-▲ 3.7%

LN gộp

Q2/24

13.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.50 | -32.3%

YoY: ▲ 11.0 | 407%

ROE (TTM)

Q2/24

12.8%

YoY: +/-▼ 0.2%

LN trước thuế

Q2/24

10.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.00 | -35.7%

YoY: ▲ 0.80 | 7.6%

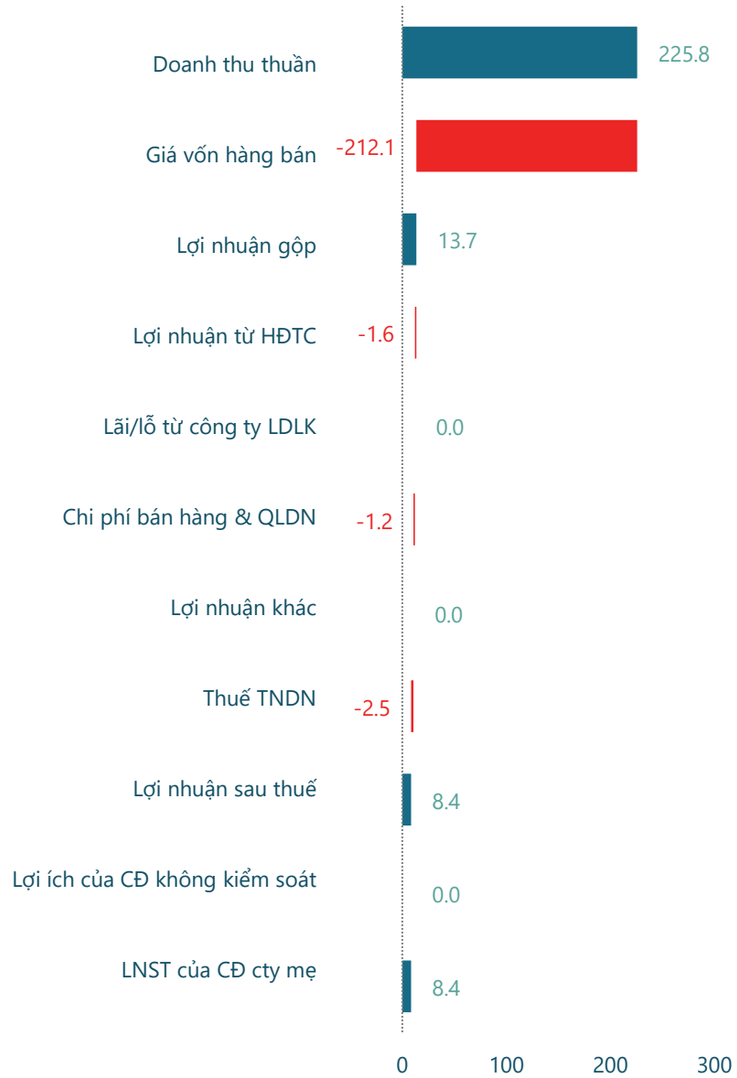
ROA (TTM)

Q2/24

7.5%

YoY: +/-▼ 0.2%

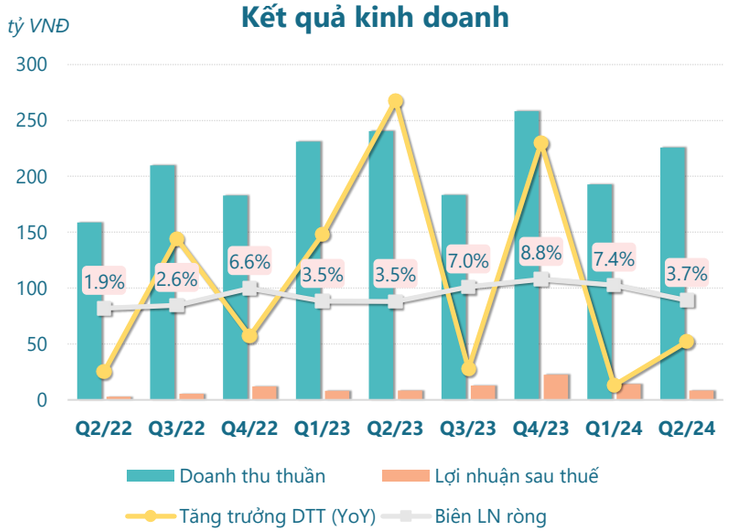
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)

FireAnt

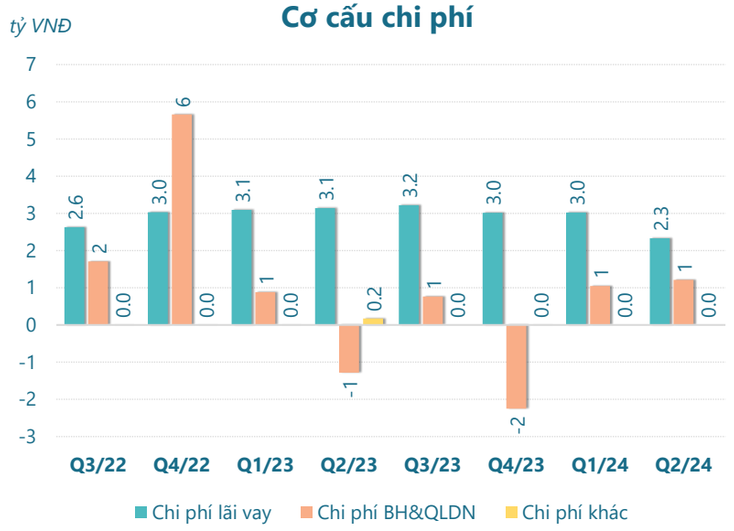
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 10.87 tỷ đồng**, giảm đi 35.6% so với kỳ trước và cao hơn 5.33% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 1.59 tỷ đồng** tăng thêm 0.68 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 125% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** không đổi so với kỳ trước và tăng thêm 0.17 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

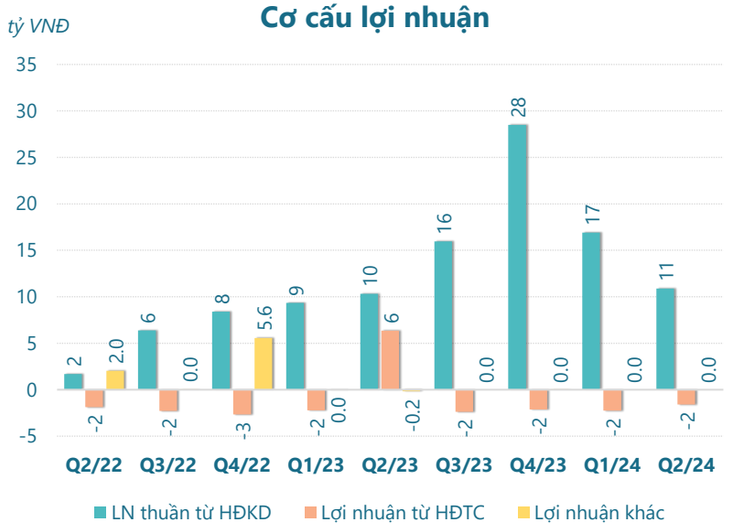
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **HCD** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **225.8 tỷ đồng** giảm đi **6.10%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 8.42 tỷ đồng**, **tăng trưởng 0.36%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **419.0 tỷ đồng** thấp hơn 11.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 23.00 tỷ đồng** cao hơn 35.3% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **2.33 tỷ đồng** giảm đi 22.8% so với kỳ trước và thấp hơn 25.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.21 tỷ đồng** tăng thêm 16.3% so với kỳ trước và tăng thêm 2.49 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**226**	**193**	**17.0%**	**240**	**-5.9%**	**419**	**471**	**-11.2%**
Giá vốn hàng bán	212	173	22.6%	238	-10.9%	385	456	-15.7%
Lợi nhuận gộp	13.7	20.2	-32.3%	2.70	407%	33.9	15.2	123%
Doanh thu HĐTC	0.73	0.76	-3.4%	9.49	-92.3%	1.49	10.3	-85.6%
Chi phí TC	2.33	3.02	-22.9%	3.14	-25.9%	5.35	6.23	-14.1%
Chi phí lãi vay	2.33	3.02	-22.9%	3.14	-25.9%	5.35	6.23	-14.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.16	0.11	45.9%	0.06	167%	0.27	0.11	143%
Chi phí QLDN	**1.05**	**0.93**	**13.0%**	**-1.34**	**178%**	**1.99**	**-0.51**	**492%**
LN thuần từ HĐKD	10.9	16.9	-35.7%	10.3	5.5%	27.8	19.7	41.1%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**-0.17**	**100%**	**0.00**	**-0.17**	**100%**
LN trước thuế	10.9	16.9	-35.7%	10.1	7.6%	27.8	19.5	42.3%
Lợi nhuận sau thuế	**8.42**	**14.3**	**-41.1%**	**8.39**	**0.3%**	**22.7**	**16.5**	**37.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.42**	**14.3**	**-41.1%**	**8.39**	**0.3%**	**22.7**	**16.5**	**37.4%**

